

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *M63* /TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày *05* tháng *4* năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer
(Đ/c: xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)

Trả lời công văn số 031117/VPI ngày 15/12/2017 của Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer về chính sách thuế TNDN, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 6 Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế số 41/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định:

“Điều 6. Điều ước quốc tế và quy định của pháp luật trong nước

1. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.

2. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải bảo đảm không làm cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về cùng một vấn đề.

3. Căn cứ vào yêu cầu, nội dung, tính chất của điều ước quốc tế, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ khi quyết định chấp nhận sự ràng buộc của điều ước quốc tế đồng thời quyết định áp dụng trực tiếp toàn bộ hoặc một phần điều ước quốc tế đó đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp quy định của điều ước quốc tế đã đủ rõ, chi tiết để thực hiện; quyết định hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế đó.”

- Tại khoản 3 Điều 11 Luật đầu tư số 59/2005/QH12 ngày 29/11/2005 quy định:

“Điều 11. Bảo đảm đầu tư trong trường hợp thay đổi pháp luật, chính sách

...

3. Căn cứ vào quy định của pháp luật và cam kết trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, Chính phủ quy định cụ thể về việc bảo đảm lợi ích của nhà đầu tư do việc thay đổi pháp luật, chính sách ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích của nhà đầu tư.”

- Tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định:

“2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 do thực hiện cam kết WTO được lựa chọn để tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên

liệu trong nước) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (hết ngày 31 tháng 12 năm 2011)."

- Tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ (sửa đổi bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013) bổ sung quy định về ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi thuế do thực hiện cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

- Tại Điều 7 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ quy định:

"Điều 7. *Bổ sung Khoản 8, Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:*

"8. *Doanh nghiệp còn thời gian hưởng ưu đãi thuế theo điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu nhưng bị ngừng ưu đãi thuế do thực hiện cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đối với hoạt động dệt, may từ 11/01/2007 và hoạt động khác từ 01/01/2012 thì được lựa chọn kết hợp không đồng thời, không đồng bộ ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại kể từ năm 2007 đối với hoạt động dệt, may hoặc kể từ năm 2012 đối với hoạt động khác, tương ứng với các điều kiện ưu đãi thuế mà thực tế doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.*

Trường hợp doanh nghiệp đã lựa chọn phương án chuyển đổi theo văn bản trước đây (không phân biệt trường hợp doanh nghiệp đã hoặc chưa được kiểm tra, thanh tra thuế), nếu thực hiện chuyển đổi theo hướng dẫn tại Thông tư này có lợi hơn thì doanh nghiệp được phép lựa chọn chuyển đổi lại theo hướng dẫn tại Thông tư này. Doanh nghiệp thực hiện khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý thuế và không bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với hành vi khai sai do điều chỉnh lại. Trường hợp sau khi khai điều chỉnh, bổ sung doanh nghiệp có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì được bù trừ với số thuế phải nộp của kỳ thuế tiếp theo hoặc được hoàn lại số đã nộp thừa theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện điều chỉnh theo cam kết WTO đối với hoạt động dệt may theo các văn bản trước đây nếu bị xử lý vi phạm pháp luật về thuế, tính tiền chậm nộp và doanh nghiệp đã thực hiện nộp tiền phạt và tiền chậm nộp thì không thực hiện điều chỉnh lại".

Căn cứ các quy định nêu trên, việc thực hiện cam kết WTO (điều ước quốc tế) được ưu tiên thực hiện. Do đó, về nguyên tắc ưu đãi thuế TNDN liên quan đến tỷ lệ xuất khẩu khi thực hiện cam kết WTO sẽ bị chấm dứt. Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện khoản 3 Điều 11 Luật đầu tư số 59/2005/QH12, Chính phủ đã bổ sung quy định chuyển tiếp ưu đãi thuế TNDN đối với các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ.

Về ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp doanh nghiệp bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu khi thực hiện cam kết WTO theo quy định tại Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ và Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã có hướng dẫn tại công văn số 4717/TCT-CS ngày 12/10/2017 theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên tại công văn số 3177/BC-CT ngày 19/7/2017 và công thư số 5401/TCT-CS ngày 23/11/2017 gửi Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam (các bản photo kèm theo).

Tại công văn số 031117/VPI ngày 15/12/2017 gửi Bộ Tài chính, Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer có trình bày: Công ty thành lập năm 2003 đáp ứng điều kiện địa bàn ưu đãi (huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) và lĩnh vực ưu đãi (tỷ lệ xuất khẩu); năm 2006, Công ty di chuyển vào Khu công nghiệp Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Như vậy, tại thời điểm thành lập Công ty không đáp ứng điều kiện dự án đầu tư vào Khu công nghiệp, do đó Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 27/2003/NĐ-CP). Tại thời điểm Công ty di chuyển vào Khu công nghiệp năm 2006, các quy định ưu đãi về thuế suất, về miễn, giảm thuế TNDN quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer biết./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Phó TCT Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Cục Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Vụ CST, PC(BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (3b).₁₀

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Quý Trung



TỔNG CỤC THUẾ
SỐ 123 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI
TEL: (84-4) 3971 2310 - FAX: (84-4) 3971 2286
Website: www.gdt.gov.vn
Số: 5401 /TCT-CS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23. tháng 11. năm 2017

Kính gửi: Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam

Phục đáp công hàm số KEV-17-536 ngày 30/6/2017 của Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam về vấn đề xác định ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Ngày 12/10/2017, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4717/TCT-CS trả lời công văn số 3177/BC-CT ngày 19/7/2017 của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên về việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer Việt Nam. Nội dung về việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer Việt Nam mà Quý Đại sứ quán quan tâm đã được hướng dẫn cụ thể tại công văn số 4717/TCT-CS ngày 12/10/2017 của Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam biết.

Kính thư,



LIỆU THỰC HUY

Vụ trưởng Vụ Chính sách

Tổng cục Thuế Việt Nam

Số: ~~4717~~ /TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hưng Yên.

Trả lời công văn số 3177/BC-CT ngày 19/7/2017 của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên về chính sách thuế TNDN, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định:

"2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 do thực hiện cam kết WTO được lựa chọn để tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (hết ngày 31 tháng 12 năm 2011)."

- Tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

"Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN đối với điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu theo cam kết WTO, kể từ năm 2012 được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu), cụ thể như sau:..."

- Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 199/2012/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

"1. Doanh nghiệp đang còn trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN thì được lựa chọn tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng về tỷ lệ xuất khẩu) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định

tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.”

- Tại khoản 2 và khoản 4 Điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 quy định về thuế suất thuế TNDN ưu đãi:

“2. 15% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau: ...

b) Đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;...

4. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:...

c) Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, trừ các dự án được quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

...”

- Tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP nêu trên quy định:

“Điều 48. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

...2. Các dự án nêu tại khoản 2 Điều 46 Nghị định này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo.”

- Tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“9. Khoản 2 Điều 48 được sửa đổi, bổ sung như sau:

”2. Các dự án nêu tại khoản 2 Điều 46 Nghị định này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

a) Doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp có tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm dưới 50% và không đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a, b và d khoản 2 Điều 46, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm, kể từ khi kinh doanh có lãi.

b) Các dự án còn lại không nêu tại điểm a khoản 2 Điều này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm, kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo.”

Theo trình bày của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên nêu tại công văn số 3177/BC-CT ngày 19/7/2017: Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer Việt Nam thành lập theo Giấy phép đầu tư số 028/GP-HY ngày 31/12/2003; Công ty đáp ứng điều kiện về địa bàn ưu đãi (huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên) và lĩnh vực ưu đãi (tỷ lệ xuất khẩu trên 50% sản phẩm bao bì nhựa) được hưởng ưu đãi thuế TNDN (miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm, thuế suất 10% trong 15 năm) do đáp ứng điều kiện địa bàn và tỷ lệ xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ các quy định nêu trên và trình bày của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên, Tổng cục Thuế thống nhất với đề xuất của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên nêu tại công văn số 3177/BC-CT ngày 19/7/2017 về việc hướng dẫn Công ty TNHH công nghiệp Vina Pioneer xác định ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại kể từ năm 2012 do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN khi thực hiện cam kết WTO theo quy định tại Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ và Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Hưng Yên biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC(TCT);
- Lưu VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn